

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 57/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 89/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Triệu Thúy A, sinh năm 1980; địa chỉ: chợ Q, , tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Triệu Thúy A: bà Phạm Đỗ Thùy L, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 10/6/2024); có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần T1; địa chỉ: đường Đ, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Trọng H, chức vụ: Tổng Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: bà Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, bà Triệu Thúy A trình bày:

Từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017, bà Triệu Thúy A làm việc tại Công ty TNHH W; địa chỉ: thửa đất số 15, 20, 21 tờ bản đồ số 33, đường Đ, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, Công ty có tham gia bảo hiểm cho bà A tại bảo hiểm xã hội thành phố T với mã số BHXH: 7412306761.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty TNHH W, bà A đến Bảo hiểm xã hội thành phố T để lãnh tiền bảo hiểm 01 lần thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà A bị trùng. Cụ thể, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017, khi bà Triệu Thúy A đang làm việc tại Công ty TNHH W và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số 7412306761 nhưng cũng trong khoảng thời gian này, bà A đã cho bà Phạm Thị D, sinh ngày 01/01/1976 sử dụng chứng minh nhân dân và thông tin cá nhân của bà A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 và tham gia bảo hiểm xã hội với mã BHXH số: 7412306761. Bà Triệu Thúy A đã nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương để thực hiện thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội 01 lần nhưng không được vì có thời gian trùng do mượn nhân thân. Vì vậy, bà Triệu Thúy A yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Triệu Thúy An sinh ngày 01/01/1980 (do bà Phạm Thị D, sinh ngày 01/01/1976 ký kết) và Công ty Cổ phần T1, thời gian làm việc từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 bị vô hiệu và không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D trình bày: bà Phạm Thị D và bà Triệu Thúy A có quan hệ sống cùng dãy trọ. Năm 2016, do bà D bị mất chứng minh nhân dân nên đã nhờ chứng minh nhân dân của bà Triệu Thúy A để xin vào làm việc tại Công ty Cổ phần T1; địa chỉ trụ sở: đường Đ, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 với mã BHXH số: 7412306761 thì nghỉ việc. Bà Phạm Thị D chưa hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần. Nay, bà Phạm Thị D thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Triệu Thúy A và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Triệu Thúy An sinh ngày 01/01/1980 (do bà Phạm Thị D, sinh ngày 01/01/1976 ký kết) và Công ty Cổ phần T1, thời gian làm việc từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 bị vô hiệu. Bà Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến bà trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Triệu Thúy An S năm 1980, số CCCD: 092180016209 được Công ty Cổ phần T1 tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo

hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7412306761 từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN. Chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng BHTN. Về các yêu cầu của bà Triệu Thúy A, trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu thì đề nghị Tòa án tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 trình bày:* thời gian từ tháng 7 năm 2016 đến tháng 6 năm 2017, bà Triệu Thúy A, sinh năm 1980, căn cước công dân: 092180016209 có làm việc tại Công ty Cổ phần T1 và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Triệu Thúy A tại Bảo hiểm xã hội thành phố T. Do bà A làm việc tại công ty thời gian ngắn và đã nghỉ việc nên Công ty không còn lưu giữ hồ sơ xin việc của bà A. Công ty không biết bà Triệu Thúy A có tên trong căn cước công dân và người làm việc thực tế tại Công ty là khác nhau. Do vậy công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Công ty không có yêu cầu gì và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ việc nêu trên.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Triệu Thúy An sinh ngày 01/01/1980 (do bà Phạm Thị D, sinh ngày 01/01/1976 ký kết) và Công ty Cổ phần T1, thời gian làm việc từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 bị vô hiệu của người yêu cầu bà Triệu Thúy A là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Triệu T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty Cổ phần T1; địa chỉ trụ sở: đường Đ, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân

Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo các khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017, người lao động tên Triệu Thúy An sinh ngày 01/01/1980, số CCCD: 092180016209 được Công ty Cổ phần T1 tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7412306761. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần T1 và bà Triệu Thúy A phát sinh từ tháng 7/2016. Tuy nhiên, bà Triệu Thúy A và bà Phạm Thị D thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 và thực tế làm việc tại công ty là bà Phạm Thị D chứ không phải bà Triệu Thúy A. Do bà Phạm Thị D bị mất chứng minh nhân dân nên bà Triệu Thúy A đã cho bà Phạm Thị D mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà Phạm Thị D và bà Triệu Thúy A phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 06/2017 bà Triệu Thúy A có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần T1 và Công ty TNHH W.

[3.2] Xét thấy, việc Phạm Thị D sử dụng căn cước công dân của bà Triệu Thúy A để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Triệu Thúy A bị trùng từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017. Do đó, bà Triệu Thúy A yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần T1 với bà Triệu Thúy A thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: bà Triệu Thúy A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Triệu Thúy A về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Triệu Thúy A, sinh ngày 01/01/1980; địa chỉ: chợ Q, tổ A, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương với Công ty Cổ phần T1, thời gian làm việc từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Triệu Thúy A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004307 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Hiền